

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày 05 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Ông Nguyễn Chí Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/HSST ngày 14/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HPT ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D, sinh năm 1996, tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12.

Nơi cư trú: Tổ D, ấp A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1964. Bị cáo có 4 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2021, bị Công an phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXP về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ, đã chấp hành xong.

Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/7/2018, đã chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong án phí.

Ngày 25/8/2023, 26/8/2023 và ngày 28/8/2023 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 53X6-3259 của anh Hoàng Văn L1 và 4 bình ắc quy của anh Phan Văn B tại ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị phát hiện và bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 29/8/2023, đến ngày 07/9/2023 bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại:

- Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).
- Anh Phan Văn B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D1, sinh năm: 1975, Nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phạm Quốc D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra, D khai nhận cùng với Ngô Văn P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã A, huyện H như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 25/8/2023, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ- đen (chưa xác định biển số) chở D đi đến xã A tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực tổ E, ấp S, xã A, D và P phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 53X6-3259, nhãn hiệu Huawei của ông Hoàng Văn L1 đang dựng bên lề đường, không ai trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khoá nên nảy sinh ý định lấy trộm. D đi đến vị trí để xe, mở chìa khoá công tắc điện, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng về xã M, huyện H. Khi đến khu vực phân trại số 1, của Trại giam T thì P tháo biển kiểm soát của xe mô tô vừa chiếm đoạt được ném vào trong vườn xà cừ bên đường, sau đó đưa xe cho D chạy về cất giấu trong bụi cây gần nhà D. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/8/2023, D cùng P lấy xe mô tô đã chiếm đoạt được mang đến tiệm sửa xe của ông Trần Văn D1 tại tổ A, khu phố A, phường A, thị xã B bán được 800.000đ rồi chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 26/8/2023, P điều khiển xe mô tô chở

D đi đến vườn ngô của anh Phạm Văn B1 tại tổ F, ấp S, xã A để trộm cắp tài sản. Tại đây, D nhìn thấy 01 xe máy xúc và 01 xe ô tô tải của anh B1 đang đỗ trong vườn cao su không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của 2 xe này. D đứng cạnh giới còn P mở cốp xe mô tô lấy cờ lê và chìa khóa rồi đi đến xe máy xúc để tháo bình ắc quy. Sau khi tháo được 2 bình, P mang ra xe mô tô để phía trước 01 bình, bình còn lại đưa cho dừng ngồi sau ôm. Sau đó, P điều khiển xe mô tô đến cổng chào xã A, huyện H thì P để D xuống xe đứng đợi, còn P chở 02 bình ắc quy đem đi bán. Khoảng 30 phút sau, P quay lại đón D và nói bán được số tiền 600.000 đồng, chia nhau mỗi người 300.000đ và đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2023, P tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đến vườn ngô của anh B1. Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên D và P trộm cắp 02 bình ắc quy xe ô tô tải của anh B1. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở D cùng 02 bình ắc quy đến tổ E, ấp S, phường A, thị xã B cất giấu, rồi chở D về nhà. Khoảng 03 giờ ngày 29/8/2023, D mượn xe mô tô biển số 53V5-3487 của Nguyễn Thanh L2, điều khiển xe mô tô đi đến vị trí cất giấu 02 bình ắc quy trên để lấy 2 bình ắc quy chở về nhà. Khi đi về đến đoạn đường thuộc tổ F, ấp C, xã M, huyện H thì D bị Công an xã M, huyện H phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

- Tài sản 01: Giá trị còn lại của tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu HUAWEI (đăng ký lần đầu năm 2001), màu xanh, biển số 53X6-3259, xe đã qua sử dụng được định giá tại thời điểm 25/8/2023 là 500.000 đồng.

- Tài sản 02: Giá trị còn lại của tài sản 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12V-70Ah, màu trắng - đỏ - xanh, còn sử dụng được định giá tại thời điểm 26/8/2023 là 2.240.000 đồng.

- Tài sản 03: Giá trị còn lại của tài sản 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12V-120Ah, màu trắng – đỏ - xanh, còn sử dụng được định giá tại thời điểm 28/8/2023 là 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

01 biển số mô tô 53X6-3259; 01 xe mô tô nhãn hiệu: HUAWEI, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 53V5-3487, nhãn hiệu: Loncin, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12V-120Ah, màu trắng – đỏ - xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Phạm Quốc D

đã thay mặt D bồi thường cho anh Phan Văn B số tiền 3.000.000đ, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Hoàng Văn L1 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy không xem xét đến.

- Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố Phạm Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

- Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 12 đến 15 tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp. Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố các bị hại đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung vụ án; tài sản bị chiếm đoạt các bị hại đã nhận lại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt các bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử vụ án mà vắng các bị hại.

[2]. Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, được xác định như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Phạm Quốc D đã nảy sinh ý định và thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 6.240.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 25/8/2023, Phạm Quốc D trộm cắp 01 xe mô tô của anh Hoàng Văn L1 có trị giá 500.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 26/8/2023, Phạm Quốc D trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12v-70Amp của anh Phan Văn B có trị giá 2.240.000đ.

Vụ thứ ba: khoảng 20 giờ ngày 28/8/2023, Phạm Quốc D trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12v-120Amp của anh Phan Văn B có trị giá 3.500.000đ.

Phạm Quốc D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ nên hành vi trên của Phạm Quốc D đã đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô, bình ắc quy của người khác là hành vi bị pháp luật cấm nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/01/2021, bị Công an phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXP về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ, đã chấp hành xong; Ngày 20/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo đã bị các cơ quan khác nhau xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với việc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Văn B1 số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định việc gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại B1 là tự gia đình bị cáo bồi thường, bị cáo D không có tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với Ngô Văn P là người mà Phạm Quốc D khai cùng với D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như trên. Tuy nhiên, sau khi Phạm Quốc D bị bắt, P đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được đi đâu làm gì nên ngày 11/9/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 58 để truy tìm P. Đến nay, ngoài lời khai của D, không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi phạm tội của P. Do vậy không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự của P, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm P, khi nào làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn D1 là người mua xe mô tô của Phạm Quốc D trộm cắp của anh Hoàng Văn L1, khi mua xe anh D1 không biết xe mô tô trên là tài sản do D trộm cắp mà có. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn D1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số mô tô 53X6-3259 và 01 xe mô tô nhãn hiệu: HUAWEI, màu xanh là tài sản của anh Hoàng Văn L1 bị Phạm Quốc D chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe mô tô cho anh L1 là đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 53V5-3487, nhãn hiệu: Loncin, màu xanh đen là tài sản của anh Nguyễn Thanh L2 cho Phạm Quốc D mượn, việc D sử dụng xe mô tô trên để chở bình ắc quy trộm cắp được thì anh L2 không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh L2 là đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Dongnai”, loại 12V-120Ah, màu trắng – đỏ - xanh là tài sản của anh Phan Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh B là đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Phạm Quốc D đã bồi thường cho anh Phan Văn B số tiền 3.000.000đ, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh bào cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

Anh Hoàng Văn L1 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng trình tự, thủ tục nên không tiếp tục xử lý.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Học